

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+AMD	7:25	5+17	0+0		3+19	0+0	
2		P2+TD3+P7	7:25	5+16+1	0+0+0		3+13+5	0+0+0	
3		P1+P9	7:25	21+1	0+0		21+1	0+0	
4		BK16+GTCT1+P4	9:25	2+0+19	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
5		P7+P4+AMD	9:25	13+8+0	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
6		P10+P1+TD3	11:25	14+5+1	0+0+0		2+14+6	0+0+0	
7		P5+P2+BK4	11:25	14+1+0	0+0+0		13+5+2	0+0+0	

TPBDSX PVD8 Café với người ANXL (KNT) (Vấn quyết đưa).

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày P3-Sng, P2-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: HST - AMD	CREW: TUYỀN - MTHAO - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2347	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ THANH TÙNG	HST	21	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH SONG	HST	20	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN PHANG	HST	19	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
4	VÔ TRUNG HIỆU	HST	18	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	HST	09	1	5			68	PSV	Vietnamese
6	PHẠM VĂN AN	AMD	49	1	6			65	HLJOC	Vietnamese
7	VŨ HỮU QUYẾT	AMD	41-42	2	15			72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRUNG KIẾN	AMD	53	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	37	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM ANH NGŨ	AMD	54	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ BÀ THANH	AMD	38	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LÊ HỒNG VŨ	AMD	47	1	6			61	TLJOC	Vietnamese
13	STANLEY FUREY	AMD	50-51	2	16			106	BAB	British
14	NGUYỄN CÔNG THÀNH	AMD	44-45	2	20			64	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU HỮU CHÍNH	AMD	50	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VIỆT THĂNG	AMD	43	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	35	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THẾ LONG	AMD	36	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	39-40	2	17			81	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG VIỆT	AMD	46	1	12			68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	34	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
22	LY VINH THAI	AMD	48	1	12			86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HST	5	335	5	32	0	0	3		
2	AMD	17	1.202	21	165	0	0	19		
TOTAL		22	1.537	26	197	0	0	22		
WEIGHT KG			1.537		197		0			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

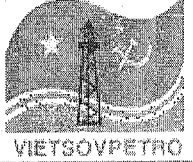
CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P2 - TD3 - P7	CREW: DUONG - N.ANH - THANH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/2350		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ HỒNG ĐÀI	P2				4	70	72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2						76	KH-THAC	Vietnamese
3	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P2	22	1	4			70	NIPI	Vietnamese
4	ĐÀO VINH HIỂN	P2	20-21	2	17			73	TRUNG TIN	Vietnamese
5	HOÀNG ANH TU	TD3				1	5	85	D-HANH	Vietnamese
6	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	TD3	66	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRÍ CHUNG	TD3	62	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH DŨNG	TD3						98	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HAI KIẾN	TD3						77	KHI	Vietnamese
10	TRẦN ĐẠI THIỆU	TD3	57	1	4			92	NIPI	Vietnamese
11	VŨ VĂN PHÚC	TD3	64	1	3			58	PSV	Vietnamese
12	PHẠM DUY CHUNG	TD3	56	1	2			67	DK9	Vietnamese
13	CHÂU ĐÌNH TU	TD3	59	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔNG XUÂN SINH	TD3	65	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HUYỀN	TD3	69-70	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC VINH	TD3	60	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG NAM HAI	TD3	67	1	6			90	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TAM THUY	TD3	61	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO HỮU PHƯỚC	TD3	58	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	TD3	63	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI THẾ DIỄN	P7	18	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	4	291	3	21	4	70	3		
2	TD3	16	1.176	14	71	1	5	14		
3	P7	1	70	1	4	0	0	5		
TOTAL		21	1.537	18	96	5	75	22		
WEIGHT KG			1.537		96		75			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

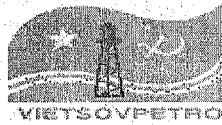
CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
B.CARD: TRANG-1	TO: P1 - P9	CREW: VIỆT - HTRUNG - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/2353	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ HUY TAM	P1	86	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	84	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN THĂNG	P1	76	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÔNG VĂN THỊNH	P1	94	1	7			88	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HAI	P1	76	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
6	DUY HOANG HIẾU	P1	83	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN LINH	P1	77	1	2			62	YTE	Vietnamese
8	LÊ QUY TOÀN	P1	92	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
9	VI KHÁC THANH	P1	72	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHÚC MINH ĐĂNG	P1	93	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM MẠNH HÙNG	P1	97	1	12			96	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUANG TIẾN	P1	82	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
13	K LING	P1	81	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HỮU CHUNG	P1	89	1	5			52	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LUẬN	P1	95-96	2	19			65	KH-THAC	Vietnamese
16	DUY HOANG KHƯƠNG	P1	87-88	2	10			67	KH-THAC	Vietnamese
17	DUY HOANG NGUYỄN LONG NHAN	P1	90	1	5			110	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC TOÀN H	P1	91	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	P1	85	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	78	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ MINH HIẾU	P1	80	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
22	BORTSOV VLADIMIR	P9	68,86	2	14			80	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	21	1.484	23	132	0	0	21		
2	P9	1	80	2	14	0	0	1		
TOTAL		22	1.564	25	146	0	0	22		
WEIGHT KG			1.564		146		0			

GRAND TOTAL: 1.710 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÁ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: BK16 - GTC1 - P4	CREW: TUYỀN - MTHAO - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/2348	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM VĂN HUÂN	BK16	78-79	2	12			64	CODIEN	Vietnamese
2	ĐINH VĂN HOÀNG	BK16	80-81	2	20			105	CODIEN	Vietnamese
3	MARZIEV M	P4	12-13	2	14			86	KH-THAC	Russian
4	PODYMOV D	P4	16	1	8			143	KH-THAC	Russian
5	TRỊNH VIỆT THẮNG	P4	66	1	11			83	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG NGỌC TRƯỜNG	P4	01	1	14			80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HOÀNG	P4	09	1	11			95	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG THANH VŨ	P4	15	1	5			70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÂM	P4	14	1	11			65	YTE	Vietnamese
10	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	10-11	2	13			53	KH-THAC	Vietnamese
11	LÂM VĂN PHÚC	P4	06	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC THẮNG	P4	17	1	4			87	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	65	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
14	MAI TIỀN THÀNH	P4	04	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG KHẮC DU	P4	05	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN CỬ	P4						59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HẢI	P4	08	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG THẾ ANH	P4						74	KH-THAC	Vietnamese
19	LÂM XUÂN HẢI	P4	02-03	2	11			66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	07	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	2	169	4	32	0	0	0		
2	GTC1	0	0	0	0	2	24	1		
3	P4	18	1.392	19	143	0	0	21		
TOTAL		20	1.561	23	175	2	24	22		
WEIGHT KG			1.561		175		24			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: P7 - P4 - AMD	CREW: DUONG - N.ANH - THANH	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2351	

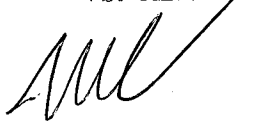
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ HOÀI THANH	P7	53	1	7			63	YTE	Vietnamese
2	LUƠNG VĂN THANH	P7	54	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH PHONG	P7	62	1	10			74	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐỨC	P7	50	1	9			92	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI CÔNG LAN	P7						62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN MINH	P7	60-61	2	9			79	KH-THAC	Vietnamese
7	TRỊNH VĂN PHƯƠNG	P7						81	KH-THAC	Vietnamese
8	LAM ĐĂNG GIANG	P7	52	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
9	LIU NGUYỄN QUỐC HUY	P7	55	1	9			99	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LAM	P7	51	1	7			68	CODIEN	Vietnamese
11	HOÀNG THANH TUYẾN	P7	57-59	3	19			76	CODIEN	Vietnamese
12	ĐÀO TUẤN CHỮ	P7						67	PSV	Vietnamese
13	LÊ VĂN QUYÊN	P7	56	1	6			60	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HAI	P4	72	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	P4	67	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HÀ	P4	66	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU THANH	P4						66	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HOÀNG PHỤNG	P4	68	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN HIỆU	P4	69-70	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	71	1	3			74	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P4	73	1	6	2	20	59	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HUU SY	P4	63-64	2	13			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

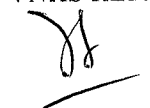
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P7	13	950	13	87	0	0	9		
2	P4	9	629	10	55	2	20	7		
3	AMD	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	1.579	23	142	2	20	22		
WEIGHT KG			1.579		142		20			

GRAND TOAL: 1.741 KGS


VSP REP.


NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.


NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW


BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: NAU-3	TO: P10 - P1 - TD3	CREW: TUYỀN - SON - TÚ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/2349	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG SỰ	P10	21-22	2	17			77	CODIEN	Vietnamese
2	TÔ TIÊN HÙNG	P10	17-18	2	17			83	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HẠO	P10	28-29	2	20			81	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HUY	P10	30	1	8			64	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỒNG HOÀNG ĐỨC	P10	23	1	17	2	20	74	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN TÙNG	P10	96-97	2	10			58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN PHU NAM	P10	88	1	14			64	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU LƯƠNG	P10	600	1	13			58	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ HUY DUẬN	P10	26-27	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HẠNH	P10	89-90	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	19-20	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ ĐÌNH THÔNG	P10	24-25	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
13	LƯU VĂN LUẬN	P10	98-99	2	14			64	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN HẠO	P1	98	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN CHAU NAM	P1	99	1	8			89	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT LỘC	P1	92-93	2	17			58	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN DƯƠNG	P1	01,200	2	12	1	18	83	XAYLAP	Vietnamese
18	HOÀNG ĐỨC PHONG	P1	91	1	18			86	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÌNH SONG HAI	TD3	71	1	12	1	15	60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	13	889	22	207	2	20	2		
2	P1	5	389	7	60	1	18	14		
3	TD3	1	60	1	12	1	15	6		
TOTAL		19	1.338	30	279	4	53	22		
WEIGHT KG			1.338		279		53			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

PHẠM THÁI SON



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO: P5 - P2 - BK4	CREW: DUONG - N.CUONG - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/2352	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN HOANG VIET	P5	06	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM MINH TOAN	P5	12-13	2	17			60	YTE	Vietnamese
3	LAM TUAN KHAI	P5	15	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CUONG	P5	14	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC SON	P5	11	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TIEN HIEP	P5	08	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH TU	P5	07	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NGOC	P5	04	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VIET LONG	P5	10	1	14			122	KH-THAC	Vietnamese
10	VU TUAN ANH	P5	01	1	10	1	11	75	XAYLAP	Vietnamese
11	DOAN ANH PHUONG	P5	05	1	5			66	PSV	Vietnamese
12	PHAM HUU MINH	P5	16	1	3			61	PSV	Vietnamese
13	DAO XUAN THANH	P5	09	1	4			65	PSV	Vietnamese
14	TRAN TU THIEN	P5	03	1	8			98	PSV	Vietnamese
15	MAI PHU TRONG	P2	62-63	2	9			76	PSV	Vietnamese
16	LE VAN LUYEN	P2	64	1	6			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	14	1.048	15	109	1	11	13		
2	P2	2	132	3	15	0	0	7		
3	BK4	0	0	0	0	2	40	2		
TOTAL		16	1.180	18	124	3	51	22		
WEIGHT KG			1.180		124		51			

GRAND TOAL: 1.355 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 602B1	ETD: 15:30
B.CARD:	TO: PVD8	CREW: VƯƠNG - VIỆT	ETA: 18:30
VSP FLIGHT: CAP CUU NGUOI		VNHS FLIGHT: TM26/2385	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BUI KHAC HOANG	PVD8	93	1	15	1	50	60	BSY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	1	60	1	15	1	50	4		THAO 8 GHE LAP CANG VSP
	TOTAL	1	60	1	15	1	50	4		
	WEIGHT KG		60		15		50			

GRAND TOAL: 125 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

TRẦN HÙNG VƯƠNG

NGUYỄN ANH VIỆT